

Dàn ý Phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Mị

Hướng dẫn lập dàn bài chi tiết cho đề văn Phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đêm cứu A Phủ - Văn mẫu lớp 12

Dàn ý chi tiết

I. Mở bài.

– Tô Hoài là nhà văn nổi tiếng trên văn đàn từ trước năm 1945. Trong kháng chiến chống Pháp, ông chủ yếu hoạt động ở lĩnh vực báo chí, nhưng vẫn có một số thành quả quan trọng trong sáng tác văn học, nhất là về đề tài miền núi.

– Truyện *Vợ chồng A Phủ* in trong tập ***Truyện Tây Bắc***, là kết quả của chuyến Tô Hoài đi cùng bộ đội vào giải phóng Tây Bắc (1952), đánh dấu độ chín của phong cách nghệ thuật Tô Hoài. Tác phẩm viết về cuộc sống tăm tối và khát vọng sống mãnh liệt của người dân miền núi dưới ách thống trị của thực dân phong kiến. Mị là nhân vật chính, là linh hồn của tác phẩm.

II. Thân bài

1. Tâm trạng và hành động của Mị trong đêm cứu A Phủ

– Từ vô cảm đến đồng cảm: những đêm trước nhìn thấy cảnh A Phủ bị trói đứng, Mị hoàn toàn dửng dưng, vô cảm. Đêm ấy, dòng nước mắt của A Phủ đã đánh thức và làm hồi sinh lòng thương người trong Mị (gợi cho Mị nhớ về quá khứ đau đớn của mình, Mị thấy thương xót cho người cùng cảnh ngộ).

– Nhận ra sự độc ác và bất công: từ cảnh ngộ của mình và những người đàn bà bị hành hạ ngày trước, đến cảnh đau đớn và bất lực của A Phủ trước mắt, Mị nhận thấy chúng nó thật độc ác, thấy người kia việc gì mà phải chết.

– Hành động cứu người: Mị nhớ lại đời mình, lại tưởng tượng cảnh A Phủ tự trốn thoát. Nghĩ thế Mị cũng không thấy sợ. Tình thương và lòng căm thù đã giúp Mị có sức mạnh để quyết định cứu người và liều mình cắt dây trói của A Phủ.

– Tự giải thoát cuộc đời mình: đối mặt với hiểm nguy Mị cũng hốt hoảng...; lòng ham sống mãnh liệt đã thúc giục Mị chạy theo A Phủ.

2. Ý nghĩa việc miêu tả tâm trạng và hành động của Mị

– Tạo tình huống truyện độc đáo, hấp dẫn; cách miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật tài tình, hợp lí đã tạo nên sự thay đổi số phận nhân vật một cách thuyết phục.

Dàn ý Phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Mị

– Thể hiện giá trị nhân đạo: phát hiện và miêu tả sức sống mãnh liệt, khát vọng tự do của người lao động bị áp bức trong xã hội cũ.

III. Kết bài

Lòng thương người và khát vọng tự do của Mị đã tháo gỡ cái vòng nô lệ của chính mình. Nàng thật sự thoát khỏi cảnh áp bức, trói buộc của bọn chúa núi, để cùng A Phủ tự giải phóng.

Bài văn mẫu phân tích tâm trạng và hành động Mị trong đêm tình mùa xuân tham khảo

Vợ chồng A Phủ là một truyện ngắn trong tập ***Truyện Tây Bắc*** của Tô Hoài được giải nhất tiểu thuyết, giải thưởng Hội văn nghệ Việt Nam 1954-1955. Tác phẩm ra đời từ kết quả cuộc thâm nhập đời sống đồng bào các dân tộc miền núi Tây Bắc, kể về cuộc đời khốn khó trăm chiều của người dân vùng cao khi chưa có ánh sáng của Đảng. Đọc *Vợ chồng A Phủ*, ta không thể quên được chi tiết Mị cắt dây trói cứu A Phủ – một chi tiết làm nên mọi giá trị tác phẩm. Và đúng như ai đó đã từng nói, khi cắt dây cứu A Phủ, Mị đã tự cắt dây trói buộc cuộc đời mình với nhà thống lí Pá Tra.

Câu chuyện về Mị, được bắt đầu từ một hình ảnh rất giàu sức gợi: “Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lí Pá Tra, thường thấy có một cô gái ngồi quay sợi bên tảng đá, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi gai, thái cỏ ngựa, vải, chẻ củi hay cõng nước dưới khe lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười”, chỉ với hai câu văn giản dị ấy thôi, bản chất sự việc đã hiện lên khá nét. Câu văn cũng như dài thêm ra để độc giả lĩnh hội một cách thấu đáo. Vị trí xuất hiện của Mị đã nói lên tất cả, ngồi quay sợi gai bên tảng đá, cạnh tàu ngựa, thậm chí còn như gắn liền với chúng.

Mị vốn là một cô gái con nhà nghèo – “nghèo từ trong trứng”; cô trẻ giàu lòng yêu đời, ham sống và có tài thổi sáo; Mị còn là một cô gái chăm chỉ, một đứa con hiếu thảo... Nhưng, một thứ “nợ gia truyền” của người nghèo, cô phải “đi tù khổ sai” trong nhà thống lí Pá Tra, dưới hình thức làm dâu gặt nợ. Biết bao thân phận người dân miền núi, đã bị trả giá bằng cả đời người như bởi hình thức cho vay nặng lãi.

Thời gian đầu, khi mới ở “nhà tù Pá Tra”. Mị đau đớn, uất ức, phản kháng quyết liệt. “Có đến mấy tháng, đêm nào Mị cũng khóc”. Cô không thể chấp nhận làm thân phận nô lệ cho nhà giàu. Nhưng, tất cả đã thành định mệnh, nàng Kiều của Nguyễn Du, trước khi dấn thân vào cuộc đời ô nhục, cũng một lần nghĩ đến quyền sinh, mà cũng không thoát khỏi kiếp đoạ đày 15 năm đây, Mị còn khổ hơn, bởi món nợ vẫn còn đây, đổ lên đầu bố già.

Ở địa ngục trần gian nhà Pá Tra, bao vất vả, cực nhọc nhất đổ lên đầu. Mấy năm sau khi bố qua đời, Mị cũng không nghĩ đến cái chết nữa, bởi vì “Mị quen cái khổ rồi. Bây giờ

Dàn ý Phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Mị

Mị tưởng như mình cũng là con trâu, con ngựa (...) biết việc ăn cỏ, biết đi làm mà thôi”. Đời Mị chỉ là công việc nối tiếp nhau, mỗi năm, mỗi mùa, mỗi tháng cứ thế làm đi làm lại: tết xong thì hái thuốc phiện, năm thì giặt đay, xe đay, cuối mùa thì bẻ bắp... thêm vào sự đoạ đày thể xác ấy còn là ách áp chế về tinh thần mê tín, thần quyền đã hỗ trợ rất đắc lực cho giai cấp thống trị. Nó thực sự là thứ “thuốc phiện tinh thần” như lời Mác nói.

Không chỉ dừng lại ở đó, ở tầng sâu hơn ngòi bút Tô Hoài còn nêu lên một sự thực đau lòng: con người bị áp bức, nếu cứ nhẫn nhục chịu đựng, kéo dài đến một lúc nào đó, sẽ bị tê liệt cả tinh thần phản kháng. “Mỗi ngày Mị càng không nói, lủi lủi như con rùa nuôi trong xó cửa” thật không ở đâu mạng sống, nhân cách con người bị coi rẻ đến thế! Cũng không ở đâu, con người lại tự mình coi rẻ mình một cách tuyệt vọng như vậy. Mị cam chịu thân phận con rùa trong xó chỉ biết ngồi trong cái buồng kín mít, trông ra cửa sổ vuông mờ mờ trăng trắng, “đến bao giờ chết thì thôi”.

Như đã nói ở phần đầu, Mị có một tuổi trẻ hạnh phúc, một khát khao làm chủ cuộc sống tính cách ấy, phẩm chất ấy không bao giờ chết, nó chỉ tạm thời bị đè nén xuống. Và ngọn gió để thổi bùng lên đốm lửa trong lòng Mị, là hoàn cảnh điển hình: mùa xuân về trên vùng cao: “Hồng Ngải năm ấy, ăn tết vào lúc gió thổi cỏ gianh vàng ửng, gió và rét rất dữ dội”. Dẫu trong thời tiết khắc nghiệt, mùa xuân về cũng đem đến cho người dân vùng cao một niềm vui sống, được sức sống của tạo vật và con người như bừng tỉnh: “trong các làng Mèo đỏ, những chiếc váy hoa đã đem ra treo trên các mỏm đá, xoè ra như con bướm sặc sỡ. Hoa thuốc phiện vừa nở trắng, lại đổi ra màu đỏ au, đỏ thắm, rồi sang màu tím man mát. Đám trẻ đợi Tết, chơi quay, cười ầm trên sân chơi trước nhà...” Sức mạnh của ngòi bút nhân đạo Tô Hoài không chỉ dừng lại ở tình cảm xót thương Mị, ở sự tố cáo tính tàn bạo của giai cấp thống trị, mà còn ở chỗ nhìn ra con người bên trong của nhân vật. Ông đã tìm sâu vào tận cùng của ý thức và trong đáy sâu của tiềm thức nhân vật, cho thấy vẫn còn le lói chút ánh sáng, hơi ấm của niềm ham sống, khát khao hạnh phúc, như lớp tro dày nguội lạnh vẫn còn ủ chút than hồng, lớp than ấy chỉ cần ngọn gió thoảng qua là bùng lên. Tô Hoài đã góp thêm vào truyền thống nhân đạo trong nền văn học dân tộc một tiếng nói có quyền năng và sức tái tạo riêng.

Hoàn cảnh ấy không thể tác động vào tâm hồn Mị. Trong các yếu tố “ngoại của mùa xuân, phải kể đến tiếng sáo: “ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai sáo gọi bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bồi hồi...”. Như vậy, với Mị, tiếng sáo là biểu tượng lời cuốn nhất của tình yêu, khát vọng ham sống. Trong không khí ấy Mị lại được kích động bởi men rượu: “Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát”. Cách uống rượu ấy như báo trước sự nổi loạn mà chính Mị cũng chưa ý thức rõ: “Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn mọi người nhảy đồng (...), còn Mị thì đang sống về ngày trước”.

Bằng việc nhớ lại quá khứ, Mị đã vượt qua tình trạng sống “phi thời gian” lâu nay của mình. Tiếp đó, lòng ham sống trong cô trở dậy mãnh liệt: “Mị thấy phơi phơi trở lại”. Phản ứng đầu tiên đến trong tâm trí Mị là một ý nghĩ: “Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc

Dàn ý Phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Mị

này, Mị sẽ ăn cho hết ngay, chứ không thềm nhớ lại nữa...” ý nghĩ về cái chết lúc này, là sự phản kháng quyết liệt với hoàn cảnh.

Trong khi ấy, tiếng sáo gọi bạn tình cứ thôi thúc, quyến rũ Mị. Nó là biểu tượng của sự sống mà bấy lâu nay Mị đã quên, giờ đang trở lại. Tiếng sáo theo sát diễn biến tâm trạng nhân vật. Tiếng sáo từ chỗ là một sự việc của thực tại bên ngoài (lơ lửng bay ngoài đường), đã trở thành sự hiện hữu của đời sống bên trong (rập rờn trong đầu).

Từ những chuyển biến trong suy nghĩ, Mị đã có một hành động thật ý nghĩa “Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ vào đèn cho thêm sáng”. Hành động này có ý nghĩa là Mị đã thắp lên một ngọn đèn, soi rọi cuộc sống tối tăm triền miên của quá khứ.

Giữa lúc lòng ham sống trời dậy mãnh liệt, cũng là lúc nó bị vùi dập một cách tàn bạo. A Sử bước vào, thản nhiên xách ra một thúng sợi dây, trói đứng Mị vào cột nhà.

Suốt cái đêm bị trói đứng vào cột nhà ấy, Mị đã sống trong sự giằng xé mãnh liệt giữa niềm khao khát hạnh phúc cháy bỏng và thực tại tàn bạo, lạnh lùng. Lúc mới bị trói, Mị vẫn còn như sống trong tâm trạng mê say với tiếng sáo ngoài kia. Mị như quên mình đang bị trói, quên những đau đớn thể xác, đến nỗi trong giây phút khát khao cuộc sống mãnh liệt, Mị đã “vùng bước đi”. Như thực tế phũ phàng là vòng dây trói đang thắt chặt, dần mong ước mãnh liệt đến mấy, Mị cũng không vượt qua được. Hai biểu tượng của ước mơ và thực tại hiện ra trong hai âm thanh trái ngược, tiếng sáo gọi bạn tình tha thiết và tiếng chân ngựa đạp vào vách khô khan.

“Mị không nghe tiếng sáo nữa, chỉ còn nghe tiếng chân ngựa đạp vào vách (...) Mị thôn thốc nghĩ mình không bằng con ngựa”- thực tại phũ phàng đã bóp nghẹt những khát vọng tươi sáng. Kết cục ấy nói lên rằng, chỉ có những phản kháng tự phát, nhân vật không tự giải thoát cho mình; đồng thời nó cũng hứa hẹn những cuộc nổi loạn trong tương lai của nhân vật.

Sau đêm xuân bị trói đứng, tình cảm u mê của Mị có phần trầm trọng. Trước cảnh A Phủ bị trói đứng, lúc đầu Mị là người hoàn toàn vô cảm, vô hồn, cô vẫn thản nhiên thổi lửa hơ tay. A Phủ có là cái xác chết đứng đây, Mị cũng thế thôi. Đôi mắt mở trừng trừng của A Phủ chẳng gọi lên cho Mị một điều gì. Nhưng như đã nói ở đoạn trên, khát vọng đi theo tiếng gọi tự do hãy còn đó hồn Mị. Không phải ngẫu nhiên, hình ảnh ngọn lửa được tác giả lặp đi lặp lại nhiều lần trong một đoạn văn miêu tả tâm lí nhân vật khá sâu sắc, tinh tế.

Nhưng, cái gì đã khiến Mị trở lại với con người thật của mình? Một lần trở dậy, “ngọn lửa bập bùng sáng lên, Mị hé mắt trông sang thấy hai mắt A Phủ: vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai gò má đã xám đen lại”. Chao ôi! nước mắt. Cái giọt đau, giọt khổ ấy đã làm Mị “chợt nhớ lại” việc Mị bị trói đứng năm trước, cũng nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ không lau đi được; Mị lại nhớ đến người đàn bà đã bị trói chết trong nhà này, và A Phủ chỉ đêm nay là chết thôi. Tết năm trước đã thế, lần này, trí nhớ

Dàn ý Phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Mị

của Mị lại loé lên cách vô thức. Và như một phản ứng dây chuyền, nó nổi lại ba số phận. Mị không còn sống với ngọn lửa nữa. Lửa vạc đi mà cô không thổi. Mị chìm vào tưởng tượng. Mị nghĩ mình có thể chết thay cho A Phủ. Cô đã đứng lên trong một ý thức chấp nhận sự hi sinh về mình: lấy con dao nhỏ cắt cho A Phủ. Đó là đỉnh cao của đời Mị và cũng là nơi tập trung giá trị nhân văn. Hành động của Mị, tuy không thể đoán trước nhưng vẫn nằm trong sức sống nội tại nhân vật. Mị nguyện làm rầy, chịu khổ để trả nợ cho bố, đã toan chết để tìm sự giải thoát thì lẽ nào lại không dám chết để cứu một con người vô tội?

Nhưng, tính cách Mị có sự hợp lí, quy luật mà vẫn gây cho ta sự bất ngờ, ngạc nhiên thú vị. Vừa mới nghĩ đến việc có thể chết thay cho A Phủ, nhưng khi A Phủ chạy đi, Mị đứng lặng trong bóng tối rồi cũng chạy theo. Một kết cấu chặt chẽ: Mị đã cứu A Phủ, thì tại sao lại không tự cứu mình ? và “hai người lẳng lẳng đỡ nhau lao xuống núi”.

Thực chất, quá trình Mị cắt dây trói và chạy theo A Phủ là một quá trình tự nhận thức: Nhận thức thực tại xã hội tàn bạo, lạnh lùng. Mị cứu A Phủ bởi cô thấy sự bất công, phi lí sắp giết chết một con người vô tội và nhận thức “người” cũng là để qua đó nhận thức, soi sáng “mình” cho nên, có thể nói, Mị cắt dây trói cứu A Phủ, cũng là Mị đã tự cắt dây trói buộc cô với nhà thống lí Pá Tra. Điều đó hoàn toàn đúng với lí luận cũng như thực tiễn thời đại. Dòng đầu liên của tuyên ngôn các Đảng cộng sản F. Ăng ghen từng khẳng định: “Lịch sử loài người là lịch sử đấu tranh giai cấp, áp bức bóc lột của giai cấp thống trị càng nặng nề, sự vùng lên đấu tranh càng mạnh mẽ.”